TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - H phúc**
Bản án số 71/2021/HNGĐ-ST	
Ngày 31-12-2021	
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu ;

Bà Hoàng Thị Thu H

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị B T H, sinh năm 1971; Địa chỉ: tổ 42, HD, TB

- Bị đơn: Anh P V H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 42, HD, TB

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị P T B N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 13, HD, TB

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - chị B T H gửi văn bản trình bày ý kiến:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P V H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/10/1995 tại Ủy ban nhân dân HD, TB Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống H phúc, đến năm 2016 chị sang Hàn Quốc để chăm cháu ngoại thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên cứ gọi điện thoại nói chuyện là vợ chồng cãi chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài rồi dần dần vợ chồng không gọi điện, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H.

+Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Phạm Thị Thu, sinh ngày 12/8/1996 và Phạm Thị Vân Anh, sinh ngày 01/9/2008. Hiện nay con chung Phạm Thị Thu đã trưởng thành, còn con chung Phạm Thị Vân Anh đang do chị P T B N (là em của chị H) trực tiếp nuôi dưỡng, điều kiện sinh sống và học tập tốt, con Vân Anh có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Nhật khi bố mẹ ly hôn nên đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Thị Vân Anh cho chị H nuôi dưỡng, chị H ủy quyền việc nuôi con chung cho chị P T B N nuôi dưỡng trong thời gian chị H ở nước ngoài. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

+Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh P V H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoản cảnh, thời gian kết hôn như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống H phúc, êm ấm. Đến năm 2016 chị H sang Hàn Quốc chăm cháu ngoại thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không quan tâm, hỏi han mà bỏ mặc anh H. Anh H đã nhiều lần gọi chị H về Việt Nam để vợ chồng đoàn tụ và chăm sóc nhau nhưng chị H không về yêu cầu anh H làm thủ tục ly hôn. Nay anh H xác định thời gian vợ chồng anh sống ly thân đã lâu, chị H không quan tâm gì nên anh không còn tình cảm và đồng ý ly hôn chị H.

+Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị H đã trình bày. Hiện nay con chung Phạm Thị Thu đã trưởng thành, còn con chung Phạm Thị Vân Anh đang do chị P T B N (là em của chị H) trực tiếp nuôi dưỡng, điều kiện sinh sống và học tập tốt, thỉnh thoảng anh H vẫn qua lại chăm nom con chung. Do hiện nay con

chung Phạm Thị Vân Anh đang sinh sống và học tập ổn định và có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng chị Nhật, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung để ủy quyền cho chị Nhật nuôi dưỡng nên anh H đồng ý.

+Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị P T B N trình bày: Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Vân Anh là con chung của chị H và anh H. Cháu Vân Anh được học tập đầy đủ, điều kiện sống ổn định, phát triển tốt. Chị Nhật đồng ý nhận ủy quyền của chị H về việc nuôi cháu Phạm Thị Vân Anh trong thời gian chị H đi Hàn Quốc.

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của chị H và anh H thể hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2016, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống dẫn đến không quan tâm, hỏi han nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn anh H đã cố gắn hàn gắn nhưng không thành, chị H không muốn đoàn tụ mà kiên quyết xin ly hôn. Như vậy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị H ly hôn anh H là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Phạm Thị Thu, sinh

ngày 12/8/1996 và Phạm Thị Vân Anh, sinh ngày 01/9/2008. Do con chung Phạm Thị Thu đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Con chung Phạm Thị Vân Anh hiện đang do chị P T B N nuôi dưỡng, điều kiện sinh sống và học tập tốt. Chị H và anh H đều có nguyện vọng giao con chung Phạm Thị Vân Anh cho chị H nuôi dưỡng để chị H ủy quyền cho chị P T B N nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo điều kiện tốt nhất của con chung. Vì vậy cần giao con chung Phạm Thị Vân Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Do chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị B T H được ly hôn anh P V H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị B T H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Vân Anh, sinh ngày 01/9/2008. Con chung Phạm Thị Thu, sinh ngày 12/8/1996 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Chị B T H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị H nộp tại biên lai số 0005182 ngày 10/11/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang để thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Chị B T H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ; Anh P V H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ; .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh
- Cục THA Dân sự tỉnh Thái Bình
- Đương sự,
- UBND p. Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình
- Lưu

Đỗ Mạnh Tăng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA - PHIÊN TÒA**

Lại Đức Lợi **Hoàng Thị Thu H** **Lương Hải Yến**